

# Hoạt động du lịch Quảng Bình: Thực trạng và giải pháp

Trần Xuân Quang  
Sở Du lịch Quảng Bình

## 1. Đặt vấn đề

Năm 2016, ngành du lịch Quảng Bình gặp muôn vàn khó khăn bởi sự cố môi trường biển do Công ty TNHH Hưng Nghiệp (Formosa) ở Hà Tĩnh gây ra. Sự cố môi trường biển đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các hoạt động du lịch của tỉnh từ kinh doanh dịch vụ, hình ảnh điểm đến, việc làm của người lao động, môi trường đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh... gây thiệt hại vô cùng to lớn. Cùng với những tác động do thiên tai (lũ lụt...) gây ra những tháng cuối năm, du lịch Quảng Bình phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức dẫn đến du lịch Quảng Bình trong năm 2016 trong chi không được ổn định mà còn giảm sút nhiều chỉ tiêu và kéo theo nhiều hệ lụy tiêu cực khác.

Tuy nhiên, với sự hỗ trợ, phối hợp của giới truyền thông; sự năng động, sáng tạo của các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch; hiệu quả của các chính sách kích cầu du lịch và công tác giới thiệu, quảng bá du lịch; sự thân thiện, hiếu khách của người dân Quảng Bình là những nền tảng quan trọng để đưa du lịch Quảng Bình từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức cũng như mang lại những kết quả đáng ghi nhận như sau.

## 2. Những kết quả về hoạt động du lịch tỉnh Quảng Bình năm 2016

### 2.1. Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch

Tổng lượt khách du lịch năm 2016 đạt 1,99 triệu lượt giảm 29,35% so với năm 2015 và giảm 43% so với Kế hoạch năm 2016, trong đó khách quốc tế đạt khoảng 50 ngàn lượt, giảm 4,4% so với cùng kỳ năm 2015; tổng doanh thu du lịch giảm 30% so với năm 2015 và giảm 46% so với Kế hoạch năm 2016 (tổng doanh thu về du lịch thiệt hại 1.700 tỷ đồng).

Đến nay, toàn ngành có 287 cơ sở lưu trú du lịch trong đó có 1 khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao, 2 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao, 3 khách sạn 3 sao, 28 khách sạn 2 sao, 32 khách sạn 1 sao với 4.617 buồng, 8.634 giường.

Toàn tỉnh hiện có 31 đơn vị lữ hành đăng ký hoạt động, trong đó có 5 đơn vị lữ hành quốc tế và 26 đơn vị lữ hành nội địa. Về cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, hiện có hơn 3.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cùng các cơ sở, cửa hàng cung cấp các sản phẩm phục vụ du khách tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó có 17 nhà hàng được cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

### 2.2. Hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết phát triển du lịch

Công tác quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú chuyên biệt hóa theo từng phân khúc thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế vì vậy đã mang lại những kết quả thiết thực, cụ thể:

Tổ chức Hội nghị xúc tiến, quảng bá và đầu tư du lịch Quảng Bình tại TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng và đoàn khảo sát, kết nối phát triển du lịch với các tỉnh Ninh Bình, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thanh Hóa nhằm giới thiệu quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Bình điểm đến an toàn — chất lượng — thân thiện đến với du khách và các nhà đầu tư.

Tổ chức các hoạt động quảng bá về đoàn làm phim “Kong: Skull Island” đến thực hiện các cảnh quay phim tại Quảng Bình; Tổ chức quảng bá hình ảnh, thông tin đoàn Đại sứ các nước tham dự chương trình “Chinh phục Sơn Đoòng - hang động lớn nhất thế giới” rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và quốc tế. Phối hợp với các đoàn làm phim trong nước và nước ngoài thực hiện các chương trình truyền hình nhằm giới thiệu về sự phong phú và độc đáo của tài nguyên du lịch Quảng Bình.

Thực hiện đổi mới, điều chỉnh nhiều ấn phẩm về du lịch Quảng Bình một cách đa dạng và phong phú để quảng bá rộng khắp trên các thị trường khách quốc tế, đặc biệt bộ ấn phẩm về du lịch Quảng Bình bằng tiếng Nhật để giới thiệu, quảng bá và kêu gọi đầu tư du lịch Quảng Bình tại Nhật.

Phối hợp với dự án EU xây dựng và triển khai phương án hợp tác, liên kết phát triển du lịch 4 tỉnh Bắc miền Trung Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình trong đó Quảng Bình là Trưởng ban điều phối năm 2016.

### 2.3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

Đến nay, toàn ngành du lịch có khoảng 4.100 lao động trực tiếp và 8.500 lao động gián tiếp, tổng số lao động trong các cơ sở lưu trú: 3.445 người.

Sở Du lịch đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch cho nhân viên khuôn vác, thuyết minh viên tại các tuyến du lịch; tập huấn cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch theo Thông tư liên tịch số 19/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015. Phối hợp với Tổng cục Du lịch, Dự án EU tổ chức tập huấn Kinh doanh lưu trú tại nhà dân (homestay); tập huấn nghiệp vụ



buồng, bàn; tập huấn về thống kê du lịch; tập huấn về quản lý khách sạn theo tiêu chuẩn VTOS.

#### **2.4. Công tác quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển du lịch**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy hoạch Tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 12/8/2011; Quy hoạch phát triển du lịch bền vững Khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng theo Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 và nhiều quy hoạch phát triển du lịch quan trọng khác đã và đang được UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở cho triển khai các dự án phát triển du lịch.

Tham gia thẩm định, góp ý kiến các quy hoạch, báo cáo đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án như: Tổ hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp FLC, Quy hoạch Khu du lịch sinh thái Thác Bụt — Giếng Tiên, ... Làm việc với đơn vị tư vấn quốc tế McKinsey về xây dựng Quy hoạch phát triển kinh tế — xã hội tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

#### **2.5. Công tác quản lý nhà nước về du lịch**

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 92/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/12/2014 về một số giải pháp đẩy mạnh và phát triển du lịch trong thời kỳ đổi mới, Chỉ thị số 14/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/07/2015 về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch, Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 23/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 — 2020, từ đó xây dựng môi trường phát triển du lịch bình đẳng cho các doanh nghiệp, Quảng Bình trở thành điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch và là sự lựa chọn thông minh của các nhà đầu tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng du lịch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động du lịch thời gian qua còn nhiều tồn tại và hạn chế như sau:

Du lịch Quảng Bình bị ảnh hưởng nặng nề của sự cố môi trường biển và thiệt hại về thiên tai gây ra dẫn đến lượng khách du lịch đến Quảng Bình giảm nghiêm trọng so với năm 2015, các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch gặp rất nhiều khó khăn; sản phẩm du lịch còn ít so với tiềm năng, các sản phẩm du lịch văn hóa — lịch sử, làng nghề để phục vụ khách du lịch rất hạn chế, nhiều sản phẩm du lịch chưa hoàn thiện; tình trạng đeo bám, chèo kéo du khách vẫn diễn ra, nạn ăn xin, hát rong, bán hàng rong ngày càng nhiều; việc thực hiện niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết chưa nghiêm túc, vẫn còn tình trạng gian lận trong buôn bán, đặc biệt tại các nhà hàng phục vụ khách du lịch, các cơ sở bán hải sản, đặc sản Quảng Bình; vấn đề ô nhiễm môi trường tại các khu du lịch, tuyến,

điểm du lịch và việc quản lý, sử dụng kém hiệu quả tài nguyên du lịch; công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch mặc dù đã có bước chuyển biến tích cực nhưng thiếu một chiến lược lâu dài, chưa tiếp cận được các thị trường quốc tế.

- Nguyên nhân khách quan:

Tính mùa vụ du lịch của tỉnh Quảng Bình cao, mùa mưa bão kéo dài 5 tháng làm giảm lượng khách đến tham quan du lịch trong thời gian này.

Sự cố môi trường biển, thiệt hại của thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của ngành du lịch Quảng Bình trong thời gian qua và dự kiến tiếp tục ảnh hưởng kéo dài trong vài năm tới.

- Nguyên nhân chủ quan

Sản phẩm du lịch Quảng Bình còn ít, thụ động trong liên kết và chưa đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch hạn chế tính mùa vụ, như du lịch nghỉ dưỡng — chữa bệnh, du lịch MICE, du lịch cộng đồng... Thiếu các khu vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm, hàng lưu niệm, trạm dừng nghỉ và các dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách; thiếu các cơ sở lưu trú cao cấp, công ty lữ hành quốc tế, các nhà hàng đạt chuẩn, xe ô tô đủ điều kiện vận chuyển khách du lịch.

Nhân lực phục vụ du lịch còn những vấn đề bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu. Ngân sách cho phát triển du lịch còn hạn chế do đó chưa thực hiện được các chương trình tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tại các thị trường quốc tế.

Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tuy có cố gắng nhưng hiệu quả chưa cao, còn mang tính đơn lẻ, tự phát. Hoạt động liên kết phát triển du lịch với các vùng, miền và các trung tâm du lịch lớn trong nước chưa được diễn ra thường xuyên.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch còn những vấn đề bất cập, chồng chéo; tổ chức bộ máy biên chế của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, huyện và thành phố chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

### **3. Một số giải pháp phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới**

#### **3.1. Nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch**

Một là, triển khai sâu rộng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về du lịch nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển du lịch trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hai là, thực hiện truyền thông bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú đa dạng như truyền hình, báo chí, các clip giới thiệu, ấn phẩm, truyền thanh... các giá trị tài nguyên du lịch nổi bật của Quảng Bình; tạo môi trường du lịch xanh, sạch, thân thiện, “mỗi người



dân là một hướng dẫn viên du lịch”.

Ba là, tổ chức thường xuyên và định kỳ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch, kiến thức đảm bảo an ninh, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; các khóa tập huấn, đào tạo, nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm... cho các chủ doanh nghiệp du lịch, người lao động cũng như cộng đồng dân cư tại địa phương.

Bốn là, thực hiện Chương trình đào tạo, nâng cao nhận thức và bồi dưỡng năng lực bảo tồn và quảng bá sản phẩm du lịch của cộng đồng nơi có sản phẩm du lịch với nhiều hình thức tuyên truyền với nội dung phong phú, các khóa tập huấn du lịch trách nhiệm cho cộng đồng dân cư đồng thời đẩy mạnh việc hỗ trợ xây dựng các khu du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm văn hóa tộc người.

**3.2. Tăng cường công tác quy hoạch, hỗ trợ, đầu tư của nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch**

Một là, công tác quy hoạch. Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch xây dựng cũng như các quy hoạch phát triển du lịch các khu, tuyến, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; tạo điều kiện để thu hút đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch của tỉnh.

Hai là, chính sách về hỗ trợ, khuyến khích và quản lý đầu tư phát triển du lịch. Rà soát các quy định về chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, để đề xuất bổ sung các đối tượng, điều chỉnh các điều khoản hỗ trợ và ưu đãi phù hợp với điều kiện thực tế, chú trọng đến việc đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, các loại hình du lịch mới, các sản phẩm du lịch đặc trưng.

Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đầu tư về cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, đặc biệt là các dự án trọng điểm tạo sự phát triển bứt phá.

Ba là, đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch. Tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn lực của Trung ương từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch, Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch...; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, đa dạng các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, đặc biệt là hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông tại các trung tâm du lịch của tỉnh.

**3.3 Phát triển sản phẩm du lịch**

Một là, phát triển các sản phẩm du lịch khám phá, trải nghiệm, tìm hiểu Di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng. Nâng cao chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch khám phá hàng động trong đó chú trọng các tuyến du lịch cao cấp; nghiên cứu và phát triển các tuyến, điểm du lịch mới mang tính độc đáo cao và có giá trị kinh tế lớn trong đó ưu tiên xây dựng tuyến du lịch cáp treo Phong Nha

- Kẻ Bàng.

Hai là, phát triển các dịch vụ bổ trợ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng. Khuyến khích phát triển các dịch vụ thể thao trên biển; hình thành các loại hình lưu trú mới tận dụng lợi thế bãi biển như bãi cắm trại, khu cắm trại du lịch,...; nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống; hình thành các khu ẩm thực biển theo mô hình chợ đặc sản, hàng lưu niệm mang thương hiệu Quảng Bình.

Ba là, phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái. Đa dạng hóa, hoàn thiện và phát triển mới các sản phẩm du lịch mạo hiểm, trải nghiệm khám phá tự nhiên tại các khu vực ngoài Vườn quốc gia Phong Nha — Kẻ Bàng và hình thành các khu du lịch sinh thái khác.

Bốn là, phát triển loại hình du lịch tâm linh, du lịch văn hóa lịch sử. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao để hình thành và phát triển các tuyến du lịch văn hóa tâm linh, các sản phẩm du lịch tìm hiểu văn hóa - lịch sử; tuyến du lịch theo dòng lịch sử kết hợp với sinh hoạt lễ hội và văn hóa nghệ thuật dân gian.

Năm là, phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng. Nghiên cứu, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, kết hợp với phát huy các làng nghề truyền thống, các nét văn hóa độc đáo của các tộc người, hình thành các điểm du lịch văn hóa tộc người.

Sáu là, phát triển các sản phẩm du lịch mới. Dựa trên điều kiện phát triển của cơ sở hạ tầng du lịch, Quảng Bình cần phát triển thêm các nhóm sản phẩm du lịch mới gồm: du lịch lễ hội, du lịch MICE...

**3.4. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết du lịch và hỗ trợ du khách**

Một là, cung cấp thông tin du lịch. Khai thác có hiệu quả các các biển quảng cáo tấm; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Du lịch Quảng Bình; xây dựng các bộ phim, clip giới thiệu điểm đến, sản phẩm, tài nguyên du lịch Quảng Bình và phát sóng trên các kênh truyền hình trong nước và quốc tế.

Hai là, tổ chức các sự kiện, các chương trình quảng bá. Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế như Hàn Quốc, Úc. Tổ chức tốt các sự kiện du lịch; Festival Hàng động Quảng Bình 2017; Ngày Quảng Bình tại Hà Nội; Tuần lễ văn hóa — du lịch thành phố Đồng Hới 2017.

Ba là, liên kết hợp tác phát triển du lịch. Liên kết hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ; các tỉnh thuộc “Con đường di sản Miền Trung”; các tỉnh trên hành lang kinh tế Đông Tây...

Bốn là, công tác hỗ trợ du khách. Củng cố bộ máy, nâng cấp cơ sở vật chất, phát huy tốt vai trò, hoạt động của đường dây nóng hỗ trợ khách du lịch; nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ du khách và cung cấp các thông tin, ấn phẩm cho khách du lịch.

Xem tiếp trang 107



### 3. Một vài nhận xét

Kể từ khi Việt — Mỹ tiến hành bình thường hóa quan hệ ngoại giao, hoạt động ngoại giao công chúng đã đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Tuy nhiên, do có sự khác biệt về thể chế chính trị và trình độ phát triển nên phạm vi và hình thức hoạt động ngoại giao công chúng của hai nước là khác nhau. Với lợi thế là cường quốc kinh tế, Mỹ đã tài trợ cho Việt Nam thông qua các hoạt động ngoại giao công chúng và khá chủ động trong việc thực hiện các hoạt động này. Đầu mối chính điều hành các chương trình là Đại sứ quán Mỹ ở Hà Nội. Về phía Việt Nam, các hoạt động ngoại giao công chúng có sự phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức, ban ngành khác nhau và đã thu hút được một lực lượng lớn công chúng tham gia. Việt Nam cũng đã tranh thủ sự tài trợ của các chương trình giáo dục, văn hóa và của các NGO từ Mỹ để đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá hình ảnh đất nước và văn hóa dân tộc, giải quyết một số vấn đề xã hội của Việt Nam. Ngoại giao công chúng đã góp phần tăng cường hiểu biết, đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, vận động quốc tế ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, góp phần vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của đất

nước, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tranh thủ sự đồng tình, giúp đỡ về tinh thần, vật chất của bạn bè quốc tế./.

### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2. Vũ Xuân Hồng, Đối ngoại nhân dân với chặng đường quan hệ Việt — Mỹ, Tạp chí Việt Mỹ, tr. 10 — 12.
3. Hoàng Thị Lê Ngọc (2013), “Viện trợ phát triển của Hoa Kỳ với Việt Nam”, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 7, tr.76-80.
4. Tạp chí Việt Mỹ, Văn hóa với 15 năm quan hệ Việt Mỹ, Ấn phẩm kỉ niệm 15 năm quan hệ Việt Nam — Hoa Kỳ, tr. 102-103.
5. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2010), Ngoại giao nhân dân trong quan hệ đối ngoại của Mỹ, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Vũ Xuân Hồng, Đối ngoại nhân dân với chặng đường quan hệ Việt — Mỹ, Tạp chí Việt Mỹ, tr. 10 — 12.

## Hoạt động du lịch Quảng Bình...

Tiếp theo trang 114

### 3.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực du lịch

Huy động mọi nguồn lực để tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao nhận thức về phát triển du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm, khả năng ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp của các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để cung cấp chi tiết, đầy đủ và rộng rãi thông tin lao động trong ngành và chia sẻ kinh nghiệm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng như internet, báo chí, ấn phẩm...

### 3.6. Xây dựng Văn hóa du lịch

Ban hành và áp dụng có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch đối với tất cả các khu, tuyến, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.; Xây dựng môi trường du lịch an toàn, sạch sẽ; chú trọng công tác bảo vệ, bảo tồn tài nguyên, giữ gìn môi trường sinh thái, phát triển du lịch mang tính bền vững; giữ gìn vệ sinh chung; phát hiện và tố giác các trường hợp vi phạm.

Tập trung giáo dục và nâng cao ý thức trong cộng đồng dân cư về giữ gìn bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự. Tăng cường công tác quản lý môi trường các hoạt động du lịch bao gồm khu, tuyến, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, phương tiện vận chuyển khách du lịch.

### 3.7. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước

Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Khung giá các sản phẩm, dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch và các cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch; thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, công khai niêm yết bảng giá các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch; thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh du lịch./.

### Tài liệu tham khảo

1. Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình, Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch năm 2016 và định hướng năm 2017.
2. UBND tỉnh Quảng Bình, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.